

Bản án số: 29/2022/HS-ST
Ngày: 13 - 9 -2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

<i>Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:</i>	Ông Phạm Tiến Hiệp
<i>Thẩm phán:</i>	Ông Nguyễn Viết Hùng
<i>Các Hội thẩm nhân dân:</i>	Ông Vũ Minh Dũng
	Ông Phạm Hiến
	Ông Nguyễn Trí Phăng

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Phương Tinh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Bà Võ Thị Kim Ánh - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 13 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2022/TLHS-ST ngày 14 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Minh V**, sinh năm 1992 tại Bình Phước; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Đ, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước; chỗ ở: Ấp T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Minh S (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1958; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị N và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/5/2021 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1995 tại Thanh Hóa; nơi cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Minh S (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1958; bị cáo có 03 chị em, lớn nhất sinh năm 1991, bị cáo là con út trong gia đình; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/5/2021 đến ngày 26/5/2021 được trả tự do; đến ngày 12/5/2021 bị bắt tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Minh V: Bà Trần Thị N, sinh năm 1983 là Luật sư của Văn phòng Luật sư Thành Vinh thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình

Phước.; địa chỉ: Số 703, QL 14, phường Tân, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn L:* Ông Trịnh Đắc H, sinh năm 1985 là Luật sư của Văn phòng Luật sư H & C thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Phước (có mặt)

- *Bị hại:* Ông Đinh Bạt T, sinh năm 1986; nơi cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1984; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước (có mặt)

- *Người làm chứng:*

Ông Nguyễn Thành M, sinh năm 1982; nơi cư trú: Tổ 1, ấp T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước (có mặt)

Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Bà Y T, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Cùng trú tại: Ấp Đ, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 23/5/2021, sau khi uống rượu tại nhà của Nguyễn Văn L (em trai V), ở Ấp Đ, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước thì Lê Minh V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 93C1-206.26 chở Nguyễn Thành M (em vợ của V) về nhà của M tại ấp T, xã T, huyện H. Khi đi đến khu vực vườn cao su nhà anh Nguyễn Văn H thuộc Ấp Đ, xã T, huyện H thì thấy anh H và anh Đinh Bạt T đang ngồi uống rượu trước nhà anh H. Thấy anh T và anh H nhìn ra, V nói “nhìn gì mà nhìn chằm chằm vậy”, anh T nói “vô đây uống một ly” thì V dừng xe ở đường đất đỏ, một mình đi bộ vào. Anh H đưa cho V một ly rượu để mời anh T nhưng anh T không uống và cầm ly đập xuống đất và nói “Nhà tao ở gần đây nè, tao không sợ thằng nào hết”. V bực tức dùng tay phải đâm 01 cái trúng vào vai trái làm anh T té ngã xuống đất. Thấy vậy, anh H đến can ngăn V ra, M ở ngoài xe chạy vào thì được vợ chồng anh H can ngăn nên V ra xe chở M quay ngược lại nhà của L. Khi gặp L, M nói “có thằng kia đánh V, có đi không”, (L hiểu ý của M là rủ L đi đánh nhau), V nói “có thằng kia nó chửi địt mẹ mình, mày có đi không?”, L trả lời “ừ, đi với” rồi lên xe mô tô đi cùng với V. V điều khiển xe mô tô chở M (ngồi giữa), L (ngồi sau cùng) đến nhà anh H [Bút lục: 193-194; 223; 250-251, 260; 267; 275, 278].

Khi còn cách nhà anh H khoảng 200m, do đường trơn nên L và M xuống xe đi bộ, còn V điều khiển xe đến nhà H trước. V để xe mô tô ngoài đường đất đỏ, đi bộ vào nhà anh H. Lúc này, anh H đang ở trong nhà, T đang đứng ở khu

vực chuẩn bị xây nhà. Khi V đi vào thì L cũng vừa chạy đến chỗ V, thấy vậy anh H đi ra đến gần chỗ anh T thì L chỉ tay về hướng anh H và nói “thằng nào đánh anh”, V nói “thằng áo đỏ”. Nghe vậy, L và V đi thẳng về hướng nơi anh T đang đứng, vừa đi V vừa nhặt cục gạch (loại gạch 4 lỗ) ném về hướng anh T nhưng không trúng. Khi L và V đi đến cách chỗ anh T đứng khoảng 1m (đứng đối diện) thì M cũng vừa chạy đến. V lao vào đánh anh T thì được anh H can ngăn đẩy V ra, thì L và M cùng lao vào. M dùng tay phải đẩy anh T, L dùng tay phải đâm ngang 1 cái từ phải qua trái trúng vào bả vai trái của anh T. Thấy L đánh anh T thì H quay qua can ngăn L và M. Ngay lúc này, V nhặt 01 con dao rựa dưới đất, đứng chệch bên trái, cách anh T khoảng 01 mét, dùng tay phải cầm cán dao rựa chém 01 cái theo hướng từ trên xuống trúng vào đầu anh T chảy máu. Thấy vậy, H và L can V ra, V vứt dao rựa xuống đất và lấy xe mô tô chở M đi về xã T, còn L chạy bộ về nhà. Anh T được người nhà đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế thị xã Bình Long, sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương điều trị đến ngày 03/6/2021 được ra viện [Bút lục: 195, 199-202, 205-206; 227-230, 237-240; 260-262; 273-274].

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 291/TgT ngày 02/11/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Phước kết luận:

+ Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo vòng cung giữa – trán – đỉnh đến cung mày trái kích thước (15,5x0,6)cm dính; vỡ xương sọ trán trái hình cung dài 09cm.

+ Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Đinh Bạt T do thương tích gây nên hiện tại là 24% [Bút lục: 66-67].

- Tại bản kết luận giám định số 424/21/TC-ADN ngày 04/11/2021 của Viện pháp y quốc gia kết luận: ADN thu từ con dao rựa và mẫu tóc bông dính vết màu nâu đỏ trùng khớp hoàn toàn với ADN của Đinh Bạt T trên tất cả các locus STR đã so sánh [Bút lục: 61-65].

Tại Cáo trạng số 19/CTr-VKS-P2 ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố các bị cáo Lê Minh V, Nguyễn Văn L về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; 17; 38; 57; 58 và Điều 15 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Minh V từ 09 năm đến 10 năm tù về tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 50, 17, 38, 57, 58 và Điều 15 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 07 đến 08 năm tù về tội “Giết người”.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng, đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

- Các bị cáo Lê Minh V, Nguyễn Văn L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đã truy tố. Khi được nói lời nói sau cùng các bị cáo xin lỗi bị hại và xin Hội đồng xét xử tuyên phạt các bị cáo với mức án nhẹ.

- Bị hại ông Đinh Bạt T không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Minh V đồng ý về tội danh, khung hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị, nhưng cho rằng mức hình phạt 09 năm đến 10 năm tù theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là nặng. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 13 và Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo 07 năm đến 8 năm tù là phù hợp.

- Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn L: Luật sư đồng ý với quan điểm truy tố bị cáo L với vai trò đồng phạm. Nhưng không đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS. Vì bị cáo L không có tính chất côn đồ, bởi lẽ L tiếp nhận thông tin không đúng từ bị cáo V và anh M, do V và M đưa ra thông tin không đúng sự thật cụ thể là: Khi gặp L, M nói “có thằng kia đánh V, có đi không”, V nói “có thằng kia nó chửi độn mẹ mình, mày có đi không?”. Tuy nhiên, không có sự việc bị hại chửi như nội dung trên và đánh bị cáo V. Trong vụ án bị cáo L tham gia với vai trò đồng phạm thứ yếu, không đáng kể. Ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng cho bị cáo thì bị cáo L còn có thêm các tình tiết giảm nhẹ như: Trước khi phạm tội bị cáo ở với mẹ, mẹ của bị cáo hiện nay đã già yếu. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 13 và Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo một mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Bình Phước, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết

định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản Kết luận giám định pháp y, biên bản thực nghiệm điều tra, các vật chứng của vụ án cùng những tài liệu, chứng cứ đã thu thập có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 23/5/2021, trên đường chở Nguyễn Thành M về nhà tại ấp T, xã T, huyện H, Lê Minh V xảy ra mâu thuẫn với anh Đinh Bạt T khi anh T đang uống rượu với anh Nguyễn Văn H tại công trình nhà anh H đang thi công. V đã dùng tay đâm vào vai anh T thì được anh H can ngăn. Sau đó, V chở M về nhà rủ em trai là Nguyễn Văn L quay lại công trình nhà anh H để đánh anh T thì L đồng ý. Tại đây, L đã dùng tay đâm 01 cái vào vai anh T, còn V dùng 01 con dao rựa chém vào đầu anh T gây thương tích 24%.

[3] Chỉ xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ nhất mà bị cáo L dùng tay đâm vào vai anh T, bị cáo V dùng 01 con dao rựa là hung khí dễ gây sát thương chém vào đầu là vùng trọng yếu trên cơ thể bị hại gây thương tích. Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Minh V và bị cáo Nguyễn Văn L thể hiện sự côn đồ, hung hãn, phạm tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đã truy tố.

[4] Xét tính chất mức độ và hậu quả của hành vi mà các bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến tính mạng của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội, hậu quả các bị cáo đã gây ra để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Trong vụ án, bị cáo Lê Minh V là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Nguyễn Văn L cùng đi để đánh bị hại, bị cáo còn là người trực tiếp dùng con dao rựa chém vào đầu bị hại nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo L.

[6] Bị cáo Nguyễn Văn L tham gia với vai trò đồng phạm, khi được bị cáo V rủ đi đánh bị hại thì L đã hưởng ứng tích cực, bị cáo còn là người dùng tay đâm 01 cái vào vai bị hại nên bị cáo phải chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

[7] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội các bị cáo đến Công an đầu thú, bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Lê Minh V còn có tình tiết giảm nhẹ là bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Đối với hành vi của Nguyễn Thành M cùng đi với bị cáo Lê Minh V khi V quay về rủ Nguyễn Văn L đi đánh nhau. Tuy nhiên, Khi V, L đánh anh T, M có hành vi cùng L đi tới vào nhưng M cho rằng mục đích đẩy anh T ra để can ngăn. Quá trình điều tra, anh Nguyễn Văn H đã bán nhà đi đâu không rõ, cơ quan điều tra chưa làm việc được nên chưa xác định được vai trò đồng phạm của M trong vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 25.000.000 đồng. Trong quá trình điều tra bà Nguyễn Thị N là vợ của bị cáo Lê Minh V đã bồi thường cho bị hại thay bị cáo số tiền 30.000.000 đồng. Tại Toà án cấp phúc thẩm bị hại không yêu cầu gì thêm. Tại phiên toà bà Nguyễn Thị N không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 30.000.000 đồng bà đã bồi thường cho người bị hại. Đây là sự tự nguyện thoả thuận của các bên phù hợp với quy định pháp luật, không trái với đạo đức xã hội được Hội đồng xét xử cần ghi nhận.

[10] Về xử lý vật chứng: con dao bị cáo Lê Minh V sử dụng làm công cụ phạm tội, đã cũ, không còn giá trị sử dụng và anh H không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ một phần nên được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[12] Quan điểm của Luật sư bào chữa cho các bị cáo Lê Minh V và Nguyễn Văn L có căn cứ một phần nên được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[13] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh:* Tuyên bố các bị cáo Lê Minh V và Nguyễn Văn L phạm tội “Giết người”.

2. *Về áp dụng điều luật và hình phạt:*

Áp dụng: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 15, 17, 38, 50, 57, 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Minh V 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/5/2021.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 15, 17, 38, 50, 57, 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/5/2021.

3. *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng Điều 3 Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận bị cáo Lê Minh V đã bồi thường xong cho người bị hại Đinh Bạt T và người bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm.

4. *Về xử lý vật chứng vụ án:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao (dạng dao rựa) dài 62cm, cán bằng gỗ, màu nâu, dài 35cm, đường kính 03cm, mũi dao cong nhọn, theo biên bản giao nhận vật chứng số 0000238 ngày 13/7/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước.

5. *Án phí hình sự sơ thẩm:* Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lê Minh V và bị cáo Nguyễn Văn L mỗi người phải chịu 200.000 đồng.

6. *Quyền kháng cáo:* Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- CQĐT - Công an tỉnh Bình Phước;
- PV 06 Công an tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Cục THADS tỉnh Bình Phước;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- NCQLNVLQ;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Phước;
- THCTP; Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Tiến Hiệp